TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày 31/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/7/1976. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Nguyễn Trọng T (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết). Bị cáo không có vợ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án: 01 (Tại bản án số 76/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Trọng N 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/6/2021)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, Nguyễn Trọng N điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 26K1-042.61 đi từ bản Bơ, xã Tà Hộc huyện Mai Sơn đến bản Tong Tải B, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. N gặp và mua được của một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 50.000VNĐ. N cầm gói ma túy rồi điều khiển xe đi về. Trên đường về N dừng xe đi bộ vào trong bụi cỏ ven đường lấy một phần Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. N gói số Heroine còn lại như ban đầu, cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực đầu dốc thuộc bản Bơ, xã Tà Hộc thì bị Tổ công tác Công an xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Ngoài ra tạm giữ của Nguyễn Trọng N: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 26K1-042.61; 01 điện thoại di động hiệu Samsung (kèm 01 sim điện thoại di động).

Ngày 10/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng N, kết quả:

Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,02 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,02 gam: Loại Heroine".

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSMS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng kèm 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26K1-042.61.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Trọng N đã thừa nhận:

Ngày 10/02/2023, Nguyễn Trọng N đã mua trái phép heroine với giá 50.000VNĐ, bị cáo sử dụng một phần bằng hình thức hít, khi đi đến khu vực đầu dốc thuộc bản Bơ, xã Tà Hộc thì bị Tổ công tác Công an xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, cân tịnh vật chứng có khối lượng 0,02 gam giám định là chất Heroine. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích tại bản án số 76/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Trọng N 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/6/2021.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trọng N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào cũng là phạm tội. Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng dần cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết định khung nên bị cáo không bị áo dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,02gam heroine đã được trích rút hết làm mẫu giám định không hoàn lại mẫu.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng kèm 01 sim điện thoại là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26K1-042.61 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ Nguyễn Trọng N khai mua của người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản Tong Tải B, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (việc mua bán không ai biết, chứng kiến). Ngoài lời khai của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,02 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/02/2023).

Không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng kèm 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26K1-042.61.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ … ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ, ông Nguyễn Đức Việt

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 91/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/7/1976. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

4. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

5. Về tội danh và hình phạt

Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/02/2023).

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

6. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng kèm 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26K1-042.61.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí=100%

7. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí=100%

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí= 100%

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA